

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lập Tiến;
- Ông Hoàng Việt Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hàng Quốc H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 9 năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Hàng Quỳnh S, sinh năm 1959 và con bà Trịnh Ngọc L, sinh năm 1959. Hiện điều trú tại: Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2025 hiện đang giam tại phân trại tạm giam Buôn Ma T – Trại tạm giam số 1 tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1981;
Trú tại: 4 đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1999;

Trú tại: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk –Văng mặt.

3. Bà Hàng Niệm T1, sinh năm 1993;

Trú tại: Tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk –Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hàng Quốc H làm nghề lái xe ô tô taxi thuộc hãng M1 và là người sử dụng ma túy, loại M (hay còn gọi là ma túy đá). Vào khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 6 năm 2025, Vũ Mạnh C (tên thường gọi là Cường S1), sinh năm 1981, trú tại số D, đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk sử dụng số điện thoại 0941393204 gọi đến số điện thoại 035770779 của H đặt xe taxi nói đến địa chỉ số D, đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk để chở C, Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1999 trú tại thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk và một người phụ nữ tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến ngã ba Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 47E-003.14 đi từ phường B, tỉnh Đắk Lắk vào ngã ba Q, xã K, tỉnh Đắk Lắk đón C, H1 và phụ nữ tên Đ về lại địa chỉ số D, đường Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Khi về đến nhà của C, thì H1 và người phụ nữ tên Đ xuống xe và đi vào nhà trước, còn C đưa cho H 300.000 đồng để trả tiền xe. Do C là khách hàng quen, thường thuê xe của H, nên H biết C cũng là người sử dụng ma túy đá. Lúc này, H nói với C là: “*Có ít đồ xin ít chơi!*”, C hiểu là H xin ma túy đá để sử dụng, nên C đã cho H 01 (một) gói ma túy đá. Sau đó, H cất giấu gói ma túy đá dưới ốp tại bậc lên xuống cửa trước, bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14 đến Nhà nghỉ H3, địa chỉ số H, đường Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk để đón khách, thì bị Công an phường T (nay là Công an phường B), tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với Hàng Quốc H: Dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine (AMP).

* Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1014/KL-KTHS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể, bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,9032gam.

* Tại Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu VIOS (TOYOTA), màu sơn trắng, mang biển số 47E-003.14, có: Hàng chữ số ~RL4B28F37N5171861~ đóng ở khung xe (dưới ghế ngồi phía trên, bên trái của xe) và hàng chữ số 2NRX947244 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Tại bản cáo trạng số 228/CT-VKS-KV1 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Hàng Quốc H về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 228/CT-VKS – KV1 ngày 11 tháng 9 năm 2025, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Hàng Quốc H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hàng Quốc H** từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng được niêm phong, giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8800 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hàng Quốc H – PC04”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, là vật chứng của vụ án.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho bà H2 Niệm Trinh là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe ô tô, gắn biển kiểm soát 47E-003.14,

+ Trả cho bị cáo Hàng Quốc H 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng: iPhone, gắn sim số: 0357770779, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và cung cấp thêm tài liệu gì mới, ngoài ra bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại khu vực trước Nhà nghỉ H3, địa chỉ số H, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là số H, đường Y phường B, tỉnh Đắk Lắk), trong lúc Hàng Quốc H đang tàng trữ trái phép 0,9032 gam ma túy, loại: Methamphetamine, trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14, với mục đích để sử dụng, thì bị Công an phường T (nay là Công an phường B), tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Hàng Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hàng Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

... ”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội, nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn và làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh và nghiện ngập, nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Trong vụ án này, đối với nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Hàng Quốc H tàng trữ để sử dụng, thì H khai nhận đã được đối tượng Vũ Mạnh C cho H trước đó, tại khu vực trước cổng nhà của C để H mang về sử dụng. Quá trình điều tra xác định, trước đó C đã trả tiền thuê xe taxi đầy đủ cho H. C cho H số ma túy trên là do mối quan hệ quen biết, C không lấy tiền của H. Tại thời điểm C cho H số ma túy trên thì chỉ có mặt duy nhất C và H, còn Nguyễn Thị Bích H1 và người phụ nữ tên Đ (là những người đi trên xe ta xi cùng với C và H), thì đã xuống xe và đi vào nhà trước, họ không có mặt tại vị trí mà C và H đang đứng, không trực tiếp chứng kiến sự việc trên. Tại khu vực này cũng không có camera an ninh ghi nhận sự việc. Vũ Mạnh C không thừa nhận đã cho Hàng Quốc H số ma túy trên. Ngoài lời khai của Hàng Quốc H ra, thì chưa có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của Vũ Mạnh C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Hàng Niệm T1, là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14. Việc bị cáo Hàng Quốc H sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14 để thực hiện hành vi phạm tội, thì bà T1 không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T1 và chiếc xe ô tô trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hàng Quốc H, Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không có.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng được niêm phong, giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8800 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hàng Quốc H – PC04”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ. Là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe ô tô, gắn biển kiểm soát 47E-003.14, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hàng Niệm T1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố I, phường T, tỉnh Đắk Lắk (là em gái ruột của bị cáo H). Bà T1 đã giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14 cho Hàng Quốc H để chạy dịch vụ xe taxi. Việc H cất giấu ma túy trong xe ô tô biển kiểm soát 47E-003.14, thì bà T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà H2 Niệm Trinh nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng: iPhone, gắn sim số: 0357770779, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Hàng Quốc H. H không sử dụng vào việc phạm tội, do đó đề nghị trả lại cho Hàng Quốc H nhận quản lý, sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hàng Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hàng Quốc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hàng Quốc H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2025.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng được niêm phong, giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8800 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hàng Quốc H – PC04”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, là vật chứng của vụ án.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho bà H2 Niệm Trinh là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) xe ô tô, gắn biển kiểm soát 47E-003.14.

+ Trả cho bị cáo Hàng Quốc H 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng: iPhone, gắn sim số: 0357770779, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk ngày 12/9/2025).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hàng Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Chánh án TAND Khu vực 1- Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- ...;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl